TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Quốc Toàn
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 556/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp B, xã Xuân P, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chính T**,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã Xuân P, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*: Chị và anh Nguyễn Chính T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân xã Xuân P, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ cHsống không hợp nhau, tính tình không hợp, anh T thường xuyên uống rượu say sỉn, đánh bài dẫn đến vợ cHhay cãi nhau, không còn tiếng nói chung mặc dù chị H đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian không

sống chung, anh chị không quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Chính T được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Chính T vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Nguyễn Chính T.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chính T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết; nợ chung: chị H khai không có, anh T không có lời khai nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Chính T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chính T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng, anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân P, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị H trình bày vợ chung sống không hợp nhau, anh T thường xuyên uống rượu say, đánh bài dẫn đến vợ chồng cãi nhau, không còn tiếng nói chung mặc dù chị H đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh chị không quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T đến tham gia các buổi làm việc, hòa giải đoàn tụ, xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do chính đáng. Thấy rằng, chị H cương quyết xin ly hôn nhưng anh T không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng dù Tòa án đã tạo điều

kiện để vợ chồng giải đoàn tụ nên tình trạng hôn nhân của chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị H trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tại phiên tòa phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khỏan 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chính T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2007 ngày 07/10/2007 do Ủy ban nhân dân xã Xuân P, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005897 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Chính T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm

yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Phượng